

---

# ẢNH HƯỞNG CỦA THẬN TRỌNG KẾ TOÁN ĐẾN TỶ SUẤT SINH LỜI CỦA TÀI SẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT

**Nguyễn Thị Xuân Hồng**

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội  
Email: nguyenthixuanhong@hau.edu.vn

**Nguyễn Thị Hồng**

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội  
Email: nguyenthihong@hau.edu.vn

**Phạm Đức Cường**

Viện Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học kinh tế quốc dân  
Email: cuongpd@neu.edu.vn

Mã bài báo: JED-1136

Ngày nhận: 03/03/2023

Ngày nhận bản sửa: 15/03/2023

Ngày duyệt đăng: 05/05/2023

DOI: 10.33301/JED.VI.1136

## **Tóm tắt:**

Nghiên cứu này được thực hiện để xem xét mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Biến độc lập là thận trọng kế toán được đo lường theo cơ sở dồn tích, biến phụ thuộc là ROA, ngoài ra các biến kiểm soát bao gồm quy mô công ty và đòn bẩy tài chính. Bằng phương pháp phân tích Pearson và hồi quy trên phần mềm SPSS, kết quả thu được thận trọng kế toán có mối quan hệ ngược chiều với ROA, quy mô công ty, tỷ lệ đòn bẩy tài chính có mối quan hệ thuận chiều với ROA. Qua nghiên cứu này, bài viết đã đưa ra một số thảo luận và từ đó đưa một số khuyến nghị cho các bên liên quan để các đối tượng sử dụng thông tin có thể biết được mức độ thận trọng doanh nghiệp đang sử dụng khi lập báo cáo tài chính.

**Từ khóa:** Thận trọng kế toán, xây dựng, bất động sản, tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản.

**Mã JEL:** M10, M40, M41.

## **The impact of accounting conservatism on return on assets in construction and real estate enterprises listed in Vietnam**

### **Abstract**

This study is to examine the relationship between accounting conservatism and return on assets (ROA) in construction and real estate enterprises listed on the Vietnam stock exchange for the period 2011-2020. The independent variable is accounting conservatism, measured by The Negative Accruals Measure; the dependent variable is ROA, and the control variables include firm size and financial leverage. Through Pearson correlation and Regression Analysis on SPSS, the results show that accounting conservatism negatively impacts ROA; firm size and financial leverage positively impact accounting conservatism. In addition, the study has given some discussion and recommendations for stakeholders so that users can know the level of accounting conservatism used when preparing financial statements.

**Keywords:** Accounting conservatism, construction, real estate, ROA.

**JEL Codes:** M10, M40, M41

---

## 1. Giới thiệu

Báo cáo tài chính là kết quả của quá trình thực hiện kế toán trong doanh nghiệp. Báo cáo tài chính không chỉ nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành của các nhà quản lý tại doanh nghiệp mà còn đáp ứng nhu cầu của rất nhiều đối tượng khác như các nhà đầu tư, chủ nợ, ngân hàng, người lao động, cơ quan quản lý nhà nước về thông tin tài chính của doanh nghiệp trong những thời kỳ, thời điểm nhất định. Thông qua đó, hiệu quả tài chính của doanh nghiệp cũng được cung cấp rõ ràng cho các đối tượng quan tâm biết.

Duy trì và nâng cao hiệu quả tài chính là một yêu cầu cần thiết đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng. Vì vậy, bất kỳ thông tin tài chính nào của công ty đều được giới phân tích, giới đầu tư sử dụng để tính toán các chỉ số tài chính nhằm đưa ra quyết định đầu tư. Trong bài nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng ROA để đo lường hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

Nguyên tắc thận trọng là một trong các nguyên tắc cơ bản quan trọng trong quá trình ghi sổ và lập báo cáo tài chính của bất kỳ một doanh nghiệp nào. Thận trọng được sử dụng như là một trong những biện pháp để đảm bảo chất lượng, tính minh bạch của thông tin tài chính. Kế toán sử dụng tính thận trọng trong kế toán để xử lý các giao dịch trong điều kiện không chắc chắn khi lập báo cáo tài chính để không ghi tăng các khoản thu nhập hoặc giảm chi phí và các nghĩa vụ của doanh nghiệp. Do đó, tính thận trọng trong kế toán có thể có sự ảnh hưởng đáng kể của đối với thông tin kế toán phản ánh. Nó được coi là một trong những ràng buộc quan trọng có ảnh hưởng đến việc lập báo cáo tài chính đặc biệt trong trường hợp kế toán phải đối mặt với vấn đề lựa chọn giữa một nhóm các phương án thay thế (Sana'a, 2016). Nguyên tắc thận trọng ngày càng được quan tâm nhiều hơn và phổ biến hơn khi các đối tượng quan tâm đến thông tin tài chính, số lượng các nghiên cứu liên quan đến thận trọng kế toán thế giới tăng mạnh trong những năm gần đây, năm 2022 có đến 21 nghiên cứu, trong khi năm 2016 chỉ có 6 nghiên cứu (Vu & Pham, 2022). Mức độ thận trọng trong báo cáo tài chính được coi là một trong những vấn đề gây tranh cãi trong tư tưởng kế toán hiện đại. Mục đích của thận trọng kế toán là bảo vệ lợi ích của các cổ đông, chủ nợ và các bên liên quan mặc dù thận trọng kế toán phải đối mặt với những lời chỉ trích mạnh mẽ vì xung đột với một số đặc điểm của thông tin kế toán như tính khách quan, trình bày trung thực và hợp lý, đặc biệt sau khi xuất hiện các khái niệm về giá trị hợp lý (Sana'a, 2016).

Với tầm quan trọng của tính thận trọng trong việc lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đã có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu vấn đề này trên thế giới và 1 số nhà khoa học ở Việt Nam đã đánh giá về mức độ thực hiện thận trọng trong kế toán tại các công ty niêm yết. Tuy nhiên, ảnh hưởng của thận trọng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp ở Việt Nam như thế nào còn đang là câu hỏi chưa có câu trả lời thỏa đáng. Xuất phát từ những vấn đề trên, nhóm tác giả đã nghiên cứu về ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến tỷ suất sinh lời của tài sản trong phạm vi các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết để góp phần hoàn thiện thêm về mặt lý luận và thực tiễn cho doanh nghiệp trong quá trình lập báo cáo tài chính.

Nội dung chính của bài báo này bao gồm có 5 nội dung chính: Giới thiệu, tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Trong hơn hai thập kỉ gần đây, các vấn đề liên quan đến thận trọng kế toán nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới. Đặc biệt, có nhiều nghiên cứu liên quan đến ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến lợi nhuận trên tổng tài sản của doanh nghiệp, cụ thể:

Ali & cộng sự (2021) đã tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến hiệu quả tài chính cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên sàn chứng khoán Parkistan từ 2008-2019. Trong nghiên cứu này, thận trọng kế toán là biến độc lập, quy mô công ty là biến kiểm soát liên quan đến hiệu quả tài chính, ược đo lường bằng ROA, ROE và EPS. Tính thận trọng kế toán được đo lường theo Givoly & cộng sự (2007) là cơ sở dồn tích. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng thận trọng kế toán có tác động rất lớn và cùng chiều với ROA, ROE và EPS.

Nghiên cứu của Shubita (2021) về tác động của thận trọng kế toán đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng ở Jordan giai đoạn 2010-2019. Bằng phương pháp kiểm định mô hình hồi quy từ dữ liệu bảng để phân tích dữ liệu và kiểm định các giả thuyết nghiên cứu, biến độc lập là thận trọng kế toán được đo lường theo cơ sở dồn tích, hiệu quả tài chính được đo lường thông qua ROA, ROE và EPS. Kết quả nghiên cứu chỉ ra

rằng thận trọng kế toán có tác động lớn và cùng chiều đến ROA, ROE và EPS.

Fariz & cộng sự (2020) đã nghiên cứu đến thận trọng kế toán và hiệu quả tài chính tại các công ty tuân thủ theo kế toán của Shariah tại Malaysia. Nghiên cứu lấy dữ liệu từ 144 quan sát của các công ty tuân thủ theo Shariah từ năm 2012 đến 2017. Kết quả cho thấy thận trọng kế toán có mối quan hệ cùng chiều với ROA.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 2015 đến 2021 đến nay có nhiều nghiên cứu ở các mẫu nghiên cứu là các quốc gia trên thế giới liên quan đến thận trọng kế toán và ảnh hưởng của nó đến hiệu quả tài chính đo lường bằng tỷ suất sinh lời trên tài sản, điển hình như một số nghiên cứu được tổng hợp trong Bảng 1.

**Bảng 1: Tổng hợp kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến ROA**

Tác giả	Năm	Quy mô mẫu	Khoảng thời gian lấy mẫu	Phương pháp	Biến độc lập	Biến phụ thuộc
<b><i>Các nghiên cứu có kết quả thuận chiều giữa thận trọng kế toán và ROA</i></b>						
Ali & cộng sự	2021	2.664 quan sát các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên sàn chứng khoán Pakistan	2008-2019	Thống kê mô tả Phân tích hồi quy	Thận trọng kế toán	ROA
Regina	2021	16 công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Jakarta	2017-2019	Thu thập dữ liệu thứ cấp Phân tích hồi quy	Thận trọng kế toán	ROA
Shubita	2021	Các ngân hàng ở Jordan	2010-2019	Phân tích định lượng trên SPSS	Thận trọng kế toán	ROA
Fariz & cộng sự	2020	144 quan sát của các công ty Malaysia tuân thủ theo Shariah	2012-2017	Thống kê mô tả Kiểm định tương quan Pearson Kiểm định đa cộng tuyến	Thận trọng kế toán	ROA
Purnama	2019	39 công ty bất động sản niêm yết trên sàn chứng khoán Indonesia	2014-2018	Thống kê mô tả Phân tích hồi quy	Thận trọng kế toán	ROA
Aminu & Hassan	2018	10 ngân hàng ở Nigeria	2012-2016	Phân tích hồi quy bộ nâng cao	Thận trọng kế toán	ROA
Estanesti & Vazifeh	2017	87 công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Tehran	2010-2014	Phân tích hồi quy	Thận trọng kế toán	ROA
<b><i>Các nghiên cứu có kết quả ngược chiều giữa thận trọng kế toán và ROA</i></b>						
Aksa & Hallam	2021	10 công ty ở Algeria	2010-2019	Thống kê mô tả Kiểm định tương quan Pearson	Thận trọng kế toán	ROA
Al-Awawdeh	2015	30 công ty thuộc lĩnh vực công nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Jordan	2006-2013	Phân tích hồi quy tuyến tính	Thận trọng kế toán	ROA
<b><i>Các nghiên cứu có kết quả không có mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và ROA</i></b>						
Leon & Hendrawan	2020	61 công ty tài chính niêm yết trên sàn chứng khoán Indonesia	2011-2015	Phân tích hồi quy	Thận trọng kế toán	ROA

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả.

Qua bảng tổng hợp trên ta có thể nhận thấy trên thế giới đã có những nghiên cứu chuyên sâu về mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và ROA của các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh tế khác nhau. Tuy nhiên,

---

kết quả của các nghiên cứu còn chưa thống nhất giữa các tác giả và những nghiên cứu này mới chỉ nghiên cứu ở một số lĩnh vực nhất định và quy mô mẫu nghiên cứu còn nhỏ, do đó tính phổ quát chưa cao. Cần có những nghiên cứu chuyên sâu ở các lĩnh vực khác nhau và quy mô mẫu lớn để khẳng định được mối quan hệ tương quan giữa thận trọng kế toán và ROA của các doanh nghiệp một cách chính xác nhất.

Ở Việt Nam, cho đến nay có rất ít các nghiên cứu chuyên sâu về thận trọng kế toán, đại đa số các nghiên cứu chỉ tập trung vào việc tìm kiếm, nhận diện và đo lường mức độ thận trọng trong các doanh nghiệp. Cụ thể, Lê Tuấn Bách (2018) đã nghiên cứu về mối quan hệ giữa cấu trúc sở hữu và mức độ thực hiện nguyên tắc thận trọng tại các doanh nghiệp Việt Nam. Nguyễn Thị Bích Thủy (2019) nghiên cứu về tác động của đặc điểm quản trị công ty đến mức độ thực hiện nguyên tắc thận trọng tại các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Như vậy, nghiên cứu về mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và tỷ suất sinh lời tổng tài sản ROA tại các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, đặc biệt là trong các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết vẫn là một khoảng trống để các nhà nghiên cứu tiếp tục thực hiện. Do đó, bài báo này tiến hành nghiên cứu thực nghiệm nhằm tìm ra sự ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) tại các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.

### **3. Cơ sở lý thuyết**

#### **3.1. Thận trọng kế toán**

Thận trọng kế toán là một trong những nguyên tắc cơ bản và là một yêu cầu được kế toán sử dụng khá rộng rãi. Kế toán thực hiện nguyên tắc thận trọng khi lập báo cáo tài chính sẽ tác động đến việc xác định giá trị các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, do đó thận trọng sẽ ảnh hưởng đến tính trung thực, đáng tin cậy và hữu ích của thông tin do kế toán cung cấp. Cho đến thời điểm hiện tại, đã có rất nhiều các tổ chức lập quỹ trên thế giới cũng như các học giả đưa ra định nghĩa về thận trọng kế toán, cụ thể:

Hội đồng chuẩn mực kế toán tài chính Hoa Kỳ (FASB) cho rằng thận trọng kế toán là phản ứng thận trọng trong điều kiện không chắc chắn nhằm xem xét một cách đầy đủ các tình huống chưa rõ ràng và tiềm ẩn nhiều rủi ro của doanh nghiệp. FAS - đoạn 95, thận trọng không bao gồm việc trì hoãn ghi nhận các khoản thời điểm và ghi nhận ngay một khoản lỗ mặc dù nó chưa có đủ bằng chứng đáng tin cậy.

Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB): Tính khách quan trong kế toán được tăng lên nhờ áp dụng nguyên tắc thận trọng. IASB cho rằng thận trọng kế toán là mức độ chú ý trong việc đưa ra các nhận định trong điều kiện không chắc chắn. Thận trọng có nghĩa là không được đánh giá cao hơn các khoản tài sản và thu nhập, không được đánh giá thấp hơn các khoản nợ phải trả và chi phí.

Bliss (1924) cho rằng thận trọng là việc xem xét tất cả các thiệt hại có thể xảy ra nhưng ngoại trừ lợi nhuận. Theo Watts & Zimmerman (1986), khi áp dụng nguyên tắc thận trọng thì tài sản trên báo cáo tài chính ở mức độ thấp nhất so với các giá trị thay thế có thể thực hiện trong khi đó nợ phải trả được phản ánh ở giá trị cao nhất. Ngoài ra, doanh thu bị trì hoãn việc ghi nhận và chi phí lại được ghi nhận sớm hơn. Basu (1997) đã có một góc nhìn mới về thận trọng kế toán. Theo Basu (1997), khi áp dụng thận trọng đòi hỏi kế toán khi ghi nhận các tin tốt phải có mức độ kiểm tra cao hơn so với ghi nhận tin xấu trên báo cáo tài chính và thu nhập phản ánh tin tốt nhanh hơn tin xấu.

Tại Việt Nam định nghĩa về thận trọng cũng được nêu ra trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 (VAS 01), “Thận trọng là việc xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn”. Nguyên tắc thận trọng đòi hỏi:

- a/ Phải lập các khoản dự phòng nhưng không lập quá lớn;
- b/ Không đánh giá cao hơn giá trị của các tài sản và các khoản thu nhập;
- c/ Không đánh giá thấp hơn giá trị của các khoản nợ phải trả và chi phí;
- d/ Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế, còn chi phí phải được ghi nhận khi có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí.

Như vậy, không có một định nghĩa phổ quát về thận trọng kế toán, song có thể nhận thấy điểm chung ở các định nghĩa trên là thận trọng là nguyên tắc làm cho giá trị tài sản, thu nhập được ghi nhận ở giá trị thấp nhất còn nợ phải trả, chi phí được ghi nhận ở giá trị cao nhất trong các giá trị thay thế có thể.

Hiện nay, trên thế giới có nhiều phương pháp để đo lường mức độ thận trọng kế toán khi lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Các mô hình đo lường có thể chia thành các nhóm như sau: Phương pháp của Basu (1997) đo lường theo sự bất cân xứng trong thời gian ghi nhận thông tin và phương pháp đo lường Basu mở rộng, được phát triển bởi Khan & Watts (2009). Phương pháp tỷ lệ giá trị sổ sách so với giá trị thị trường (BTM) được Feltham & Ohlson (1995) giới thiệu và được Beaver & Ryan (2000) cải tiến. Phương pháp giá trị dồn tích âm của Givoly & cộng sự (2007). Phương pháp dòng tiền của Ball & Shivakumar (2005).

### 3.2. Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)

Theo nghĩa rộng hơn thì hiệu quả tài chính đề cập đến mức độ mà các mục tiêu tài chính đang hoặc đã được hoàn thành trong kỳ và nó là một khía cạnh quan trọng trong quản lý rủi ro tài chính của doanh nghiệp. Hiệu quả tài chính là thước đo hiệu quả sử dụng tài sản của mình để tạo ra doanh thu. Vì vậy, hiệu quả tài chính là điều cần thiết đối với mọi công ty vì hầu hết các quyết định kinh tế của các bên liên quan đều phụ thuộc vào hiệu quả tài chính. Các nhà phân tích và các nhà đầu tư sử dụng hiệu quả tài chính để đo lường sức khỏe tài chính của doanh nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định. Hiệu quả tài chính có thể cũng được dùng để so sánh giữa các doanh nghiệp cùng ngành hoặc so sánh tổng hợp giữa các ngành kinh tế.

ROA (return on assets) hay còn gọi là tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Chỉ số này có nhiệm vụ đo lường một cách chính xác khả năng sinh lời trên từng đồng vốn của doanh nghiệp, đây là một chỉ số quan trọng để giúp các nhà đầu tư đưa ra các quyết định đúng đắn.

Cách tính ROA mà đại đa số các nhà quản lý kinh doanh hay sử dụng là:

$$ROA = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$$

## 4. Phương pháp nghiên cứu

### 4.1. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

Trong những năm gần đây, đã có những nghiên cứu khám phá cũng như thực nghiệm để tìm mối liên hệ giữa thận trọng kế toán và ROA, điển hình là nghiên cứu của các tác giả như Fariz & cộng sự (2020), Leon & Hendrawan (2020). Dựa vào kết quả tổng quan các nghiên cứu đi trước mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và ROA, nghiên cứu này nghiên cứu thực nghiệm sự ảnh hưởng của thận trọng kế toán và một số nhân tố khác đến ROA trong các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam theo mô hình dưới đây:

$$ROA_{it} = \beta_0 + \beta_1 CONACC_{it} + \beta_2 SIZE_{it} + \beta_3 LEV_{it} + e_{it}$$

Trong đó:

Thận trọng kế toán là biến độc lập, bài báo này đo lường thận trọng kế toán theo mô hình của Givoly & cộng sự (2007) và được Ahmed & Duellman (2007) cải tiến để phản ánh giá trị dồn tích kế toán trong giai đoạn sau. Thận trọng kế toán dẫn đến các khoản dồn tích âm vì các khoản dồn tích âm càng cao thì mức độ thận trọng càng cao.

Lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là biến phụ thuộc. ROA là chỉ tiêu để đo lường mức độ hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp, do đó ROA được xác định bằng tỷ suất giữa tổng lợi nhuận sau thuế và tổng tài sản của doanh nghiệp.

Có một số nhân tố khác cũng có thể ảnh hưởng đến ROA, đó là quy mô công ty và tỷ lệ đòn bẩy tài chính. Trong bài báo này, quy mô công ty và đòn bẩy tài chính được coi là hai biến kiểm soát có thể ảnh hưởng đến ROA.

Toàn bộ các thước đo biến phụ thuộc, độc lập và kiểm soát được khái quát ở Bảng 2.

Hiện nay, các công trình nghiên cứu trên thế giới đang đo lường việc doanh nghiệp thực hiện nguyên tắc thận trọng theo một trong các mô hình thuộc các nhóm như: phương pháp đo lường theo giá trị sổ sách so với giá trị thị trường của Feltham & Ohlson (1995) và được Beaver & Ryan (2000) cải tiến; phương pháp đo lường dựa theo giá trị dồn tích âm của Givoly & cộng sự (2007); phương pháp đo lường theo sự bất cân xứng về thời gian ghi nhận thông tin của Basu (1997) và được mở rộng bởi Khan & Watts (2009); phương

pháp dòng tiền của Ball & Shivakumar (2005). Trong bài báo này, nhóm tác giả lựa chọn đo lường thận trọng kế toán theo giá trị dồn tích âm của Givoly & cộng sự (2007).

**Bảng 2: Tên biến nghiên cứu và đo lường**

Mã hóa biến	Tên biến	Đo lường
<b>Biến độc lập – Thận trọng kế toán</b>		
CONACC	Thận trọng kế toán	$CONACC = \frac{EBEXT_{it} + DEP_{it} - OCF_{it}}{TA_{it}} \times (-1)$
EBEXT <sub>it</sub> là lợi nhuận trước thuế và các khoản thu nhập bất thường DEP <sub>it</sub> là chi phí khấu hao trong năm OCF <sub>it</sub> là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh TA <sub>it</sub> là tổng tài sản		
<b>Biến phụ thuộc – Lợi nhuận trên tổng tài sản</b>		
ROA	Lợi nhuận trên tổng tài sản	Tổng lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
<b>Biến kiểm soát</b>		
SIZE	Quy mô công ty	Logarit Tổng tài sản
LEV	Đòn bẩy tài chính	Tổng nợ/Tổng tài sản

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp.

Qua việc tổng hợp các công trình nghiên cứu trước đây về mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và ROA cho thấy kết quả của các nghiên cứu không đồng nhất. Có nghiên cứu cho kết quả thận trọng kế toán có mối quan hệ cùng chiều với ROA, có nghiên cứu cho kết quả ngược lại, thậm chí có những nghiên cứu cho kết quả giữa thận trọng kế toán và ROA không có mối quan hệ. Các nghiên cứu chuyên sâu chủ yếu ở các nước châu Phi (Nigeria, Ai Cập), Trung Đông (Iran, Jordan), Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia và chưa có nghiên cứu thực nghiệm nào về mối quan hệ này được thực hiện ở Việt Nam. Theo lý thuyết về dự phòng, mối quan hệ giữa thận trọng kế toán và ROA khác nhau tùy vào môi trường thể chế của từng nước. Môi trường kinh doanh ở Việt Nam có ảnh hưởng đáng kể đến chính sách kế toán của Việt Nam. Do đó, nhóm tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

*H0: Thận trọng kế toán có mối quan hệ thuận chiều với ROA ở các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết ở Việt Nam.*

*H1: Thận trọng kế toán có mối quan hệ thuận chiều với quy mô công ty ở các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết ở Việt Nam.*

*H2: Thận trọng kế toán có mối quan hệ thuận chiều với tỷ lệ đòn bẩy tài chính ở các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết ở Việt Nam.*

#### 4.2. Dữ liệu nghiên cứu

Qua tổng hợp của nhóm tác giả, năm 2020 có 549 doanh nghiệp niêm yết trên hai sàn chứng khoán là HOSE và HNX thuộc các ngành bất động sản và xây dựng, công nghệ, công nghiệp, dịch vụ, hàng tiêu dùng, năng lượng, nguyên vật liệu, nông nghiệp, y tế. Trong đó có 194 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bất động sản và xây dựng (chiếm khoảng 35%), do đó các doanh nghiệp lĩnh vực bất động sản và xây dựng có sự ảnh hưởng khá lớn đến các doanh nghiệp niêm yết nói chung. Trong nghiên cứu này sử dụng dữ liệu trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản niêm yết trên hai sàn chứng khoán là HNX và HOSE. Sau đó, nhóm tác giả tiến hành loại bỏ các doanh nghiệp không đủ dữ liệu nghiên cứu trong khoảng thời gian từ 2011-2020, cuối cùng thu thập được đầy đủ thông tin của 153 doanh nghiệp xây dựng và bất động sản năm với 1.530 quan sát.

#### 4.3. Kỹ thuật xử lý dữ liệu

Mục đích của nghiên cứu này là phân tích tác động của thận trọng kế toán đến ROA, vì vậy nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng dưới sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 20. Các bước nghiên cứu gồm thống kê mô tả cho các biến quan sát, sau đó kiểm định tương quan Pearson, kiểm định đa cộng tuyến VIF và phân tích hồi quy tuyến tính để đánh giá sự ảnh hưởng của thận trọng kế toán, quy mô công ty, tỷ lệ đòn bẩy tài chính đến ROA.

## 5. Kết quả nghiên cứu và Thảo luận

### 5.1. Thống kê mô tả

Bảng 3 thể hiện kết quả thống kê mô tả cho các biến nghiên cứu, phản ánh giá trị trung bình (mean), giá trị nhỏ nhất (minimum), giá trị lớn nhất (maximum) và độ lệch chuẩn (Std.Dev).

**Bảng 3: Kết quả thống kê mô tả cho 1.530 quan sát (2011-2020)**

	Số quan sát	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
ROA	1530	-,200	,4600	,040111	,0667967
CONACC	1530	-4,9109	1,1733	-,030885	,2076891
LOG TA	1530	10,1894	14,6258	11,897647	,6774846
LEV	1530	,0006	,9314	,570702	,2042301
Số quan sát hợp lệ	1530				

Nguồn: Kết quả từ SPSS 20.

Bảng trên tổng hợp kết quả thống kê mô tả của 153 công ty với 1.530 quan sát trong thời gian 10 năm từ 2011-2020. Độ lệch chuẩn cho thấy ROAit, CONACCit, LG TAit và LEVit nhất quán về mức độ phân tán. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) có giá trị nhỏ nhất là -0,200 và giá trị lớn nhất là 0,4600. Trung bình của tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ROA là 0,40111 với độ lệch chuẩn là 0,0667967. Điều này cho thấy dữ liệu trong biến ROA có độ phân phối lớn vì độ lệch chuẩn lớn hơn giá trị trung bình.

Giá trị trung bình của tính thận trọng kế toán (CONACC) là -0,30885, giá trị âm cho thấy xu hướng các công ty thận trọng nhiều khi lập báo cáo tài chính. CONACC có giá trị nhỏ nhất là -4,9109 và lớn nhất là 1,1733 với độ lệch chuẩn là 0,2076891. Điều này chỉ ra dữ liệu về thận trọng kế toán có độ phân phối lớn. Ngoài ra, Bảng 3 cho thấy quy mô công ty dao động từ 10,1894 đến 14,6258 với giá trị trung bình là 11,897647. Bằng cách xem xét giá trị của độ lệch chuẩn là 0,6774846, dữ liệu sử dụng trong biến quy mô có độ phân phối lớn.

Hệ số nợ có giá trị nhỏ nhất là 0,0006 và lớn nhất là 0,9314 với độ lệch chuẩn là 0,2042301, điều này chứng tỏ dữ liệu sử dụng có độ phân phối nhỏ.

### 5.2. Hồi quy tương quan

Bảng 4 cho thấy kết quả sự tương quan giữa các biến, đo lường theo hệ số Pearson.

**Bảng 4: Hệ số tương quan Pearson giữa các biến**

		ROA	CONACC	LOGTA	LEV
ROA	Pearson Correlation	1	-,217**	-,030	-,303**
	Sig. (2-tailed)		,000	,246	,000
	N		1530	1530	1530
CONACC	Pearson Correlation		1	,060*	,087**
	Sig. (2-tailed)			,020	,001
	N			1530	1530
LOGTA	Pearson Correlation			1	,273**
	Sig. (2-tailed)				,000
	N				1530
LEV	Pearson Correlation				1
	Sig. (2-tailed)				
	N				

\*\**. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2-tailed).*

\**. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,05 (2-tailed).*

Nguồn: Kết quả từ SPSS 20.

Nhìn chung, có mối quan hệ tương quan giữa biến độc lập thận trọng kế toán (CONACC) và biến phụ thuộc ROA tại các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết ở Việt Nam có mối quan hệ ngược, các doanh nghiệp có mức thận trọng càng cao thì ROA càng nhỏ, do đó bác bỏ giả thuyết H0. Từ Bảng 4 cho thấy thận trọng kế toán có ảnh hưởng 21,7% đến ROA.

Kết quả Bảng 4 cho thấy quy mô công ty LOGTA và đòn bẩy tài chính LEV đều có mối tương quan với biến độc lập là thận trọng kế toán CONACC, hệ số sig đều nhỏ hơn 0,05 và hệ số Pearson dương, do đó có mối quan hệ thuận chiều giữa LOGTA, LEV và CONACC, chấp nhận giả thuyết H1 và H2. Điều này có nghĩa công ty có quy mô càng lớn thì mức thận trọng càng cao và công ty có hệ số đòn bẩy tài chính càng lớn thì mức thận trọng càng cao.

Hai biến kiểm soát là quy mô công ty (LOGTA) và đòn bẩy tài chính thì quy mô công ty (LOGTA) có hệ số tương quan  $0,246 > 0,05$ , do đó có thể nghi ngờ quy mô công ty không có mối quan hệ tương quan với ROA. Trong khi đó, sig của biến Đòn bẩy tài chính (LEV)  $< 0,05$ , điều này cho thấy có mối quan hệ tương quan giữa đòn bẩy tài chính và ROA. Giữa hai cặp biến kiểm soát là LOGTA và LEV có sig  $< 0,05$  và hệ số Pearson  $< 0,4$ , điều này cho thấy có thể xảy ra đa cộng tuyến giữa hai biến kiểm soát.

### 5.3. Hồi quy tuyến tính

Từ các giá trị dung sai cho từng biến đều lớn hơn 0,1 bằng cách sử dụng 1-R<sup>2</sup>, điều này cho thấy không có khả năng đa cộng tuyến giữa các biến. Bên cạnh đó, giá trị VIF nhỏ hơn 10 cho thấy rằng không có hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến này (kết quả đa cộng tuyến thể hiện ở Bảng 5).

**Bảng 5: Thống kê đa cộng tuyến**

Mô hình	Thống kê đa cộng tuyến	
	Độ chấp nhận	VIF (Hệ số phóng đại phương sai)
1	(Constant)	
	CONACC	,991
	LOG TA	,924
	LEV	,921

Nguồn: Kết quả từ SPSS 20.

**Bảng 6: Kết quả phân tích hồi quy**  
Tóm tắt mô hình

Mô hình	R	R bình phương	R bình phương hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Giá trị Durbin-Watson
1	,364 <sup>a</sup>	,132	,131	,0622812	1,027

  

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa	Hệ số hồi quy chuẩn hóa		T	Sig.
		B	Std. Error		
1	(Constant)	,019	,028	,671	,502
	CONACC	-,063	,008	-,195	-,000
	LOG TA	,006	,002	,065	,009
	LEV	-,099	,008	-,304	-,000

Nguồn: SPSS 20.

Kết quả hồi quy bảng được thể hiện trong Bảng 6 cho thấy ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến ROA trong mô hình là  $t = -8,126$  rất có ý nghĩa ở mức 1%, điều này cho thấy thận trọng kế toán trong các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam ảnh hưởng tiêu cực đến ROA. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của một số tác giả trên thế giới như Awawdeh & cộng sự (2020), Aska & Hallam (2021) khi kết quả nghiên cứu của họ cho rằng thận trọng kế toán có tác động ngược chiều đến ROA.

Ngoài ra, kết quả hồi quy tuyến tính còn cho thấy quy mô công ty có mối quan hệ thuận chiều với ROA, chứng tỏ các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản có quy mô càng lớn thì chỉ số ROA càng cao. Nhưng ngược lại, hệ số đòn bẩy tài chính lại có mối quan hệ ngược chiều với ROA, cho thấy các doanh nghiệp sử dụng mức đòn bẩy tài chính cao thì lại đem lại hiệu quả tài chính là ROA thấp.

Mặc dù các biến trong mô hình đều cho thấy sự tác động của nó đến hiệu quả tài chính đo lường bằng ROA, nhưng hệ số R bình phương lại cho thấy chỉ có 13,2% phương sai trong ROA có thể được giải thích bằng thận trọng kế toán và các biến kiểm soát. Điều này có thể chấp nhận được, bởi ngoài nhân tố thận trọng



---

kế toán và một số biến kiểm soát nói trên, ROA của doanh nghiệp còn chịu tác động bởi nhiều nhân tố khác mà nghiên cứu này chưa đề cập đến.

## 6. Thảo luận

Nghiên cứu này nhằm mục đích kiểm định sự tác động của thận trọng kế toán đến ROA của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Bằng phương pháp thống kê mô tả cho các biến quan sát, sau đó kiểm định tương quan Pearson, kiểm định đa cộng tuyến VIF và phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy thận trọng kế toán, đòn bẩy tài chính có tác động ngược chiều đến ROA, các doanh nghiệp có mức thận trọng kế toán và đòn bẩy tài chính càng cao thì ROA càng thấp. Bên cạnh đó, kết quả cũng chỉ ra rằng quy mô công ty các doanh nghiệp có ảnh hưởng thuận chiều với ROA. Từ kết quả nghiên cứu trên, nhóm tác giả khuyến nghị Nhà nước nên có những quy định phù hợp để khuyến khích các công ty cam kết sử dụng mức độ thận trọng ở mức độ hợp lý ở mức có thể chấp nhận được. Bên cạnh đó, bởi vì thận trọng kế toán trong các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản ảnh hưởng ngược chiều đến ROA, có nghĩa là sẽ ảnh hưởng đến việc ra quyết định kinh tế của các đối tượng sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính. Do đó, các kiểm toán viên nên bày tỏ ý kiến của mình về tính hợp lý của mức độ thận trọng trong báo cáo tài chính khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, nghiên cứu này của nhóm tác giả còn những hạn chế nhất định vì nghiên cứu chỉ sử dụng dữ liệu của 153 doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết trên hai sàn chứng khoán là HOSE và HNX mà chưa nghiên cứu được tổng thể toàn bộ các doanh nghiệp thuộc các ngành khác trong nền kinh tế. Hơn nữa, thận trọng kế toán mới chỉ được đo lường theo một mô hình là cơ sở dồn tích của Givoly & cộng sự (2007) và được cải tiến bởi Ahmed & Duellman (2007) mà chưa sử dụng nhiều mô hình khác nhau để đo lường. Ngoài ra, trong giai đoạn từ 2011-2020 thì các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, do đó tính không chắc chắn của thông tin tài chính năm 2020 khác so với giai đoạn từ 2011-2019 nhưng nhóm tác giả chưa đánh giá được sự khác nhau của năm 2020 so với các năm trước. Đây là những khoảng trống để nhóm tác giả cũng như các nhà nghiên cứu tại Việt Nam có thể thực hiện trong những nghiên cứu tiếp theo.

## Tài liệu tham khảo:

- Ahmed, A.S. & Duellman, S. (2007), 'Accounting conservatism and board of director characteristics: An empirical analysis', *Journal of accounting and economics*, 43(2-3), 411-437.
- Aksa, A. & Hallam, Z. (2021), 'An empirical examination of the effects of accounting conservatism on return on assets: Evidence from Algerian companies for the period (2010-2019)', *Revue Finance & marchés*, 8(3), 79-97.
- Al-Awawdeh, H. (2015), 'The effect of accounting conservatism and its impacts on the fair value of the corporation: An empirical study on Jordanian Public joint-stock industrial companies', *International Journal of Business and Social Science*, 6(7), 229-241.
- Ali, U., Khan, M.M. & Iqbal, M.N. (2021), 'Accounting conservatism and corporate financial performance: Moderating role of governance mechanisms', *Journal of ISOSS*, 7(3), 183-194.
- Aminu, L. & Hassan, S.U. (2018), 'Accounting conservatism and financial performance of Nigerian deposit money banks: An analysis of recent economic recession', *Scholedge International Journal of Business Policy & Governance*, 4(12), 124-135.
- Awawdeh, H.A., Al-Sakini, S.A. & Nour, M. (2020), 'Factors affecting earnings response coefficient in Jordan: applied study on the Jordanian industrial companies', *Investment Management and Financial Innovations*, 17(2), 255-265.
- Ball, R. & Shivakumar, L. (2005), 'Earnings quality in UK private firms: comparative loss recognition timeliness', *Journal of accounting and economics*, 39(1), 83-128.

- 
- Basu, S. (1997), 'The conservatism principle and the asymmetric timeliness of earnings', *Journal of accounting and economics*, 24(1), 3-37.
- Beaver, W.H. & Ryan, S.G. (2000), 'Biases and lags in book value and their effects on the ability of the book-to-market ratio to predict book return on equity', *Journal of accounting research*, 38(1), 127-148.
- Bliss, J.H. (1924), *Management Through Accounts*, New York: Ronald Press Company.
- Estanesti, S. & Vazifeh, Z. (2017), 'The relationship between conservatism and economic criteria, assessing financial performance of listed companies In Tehran Stock Exchange (2010-2014)', *Journal of Management and Accounting Studies*, 5(02), 19-23.
- Fariz, N.M., Mohammed, N.F., Zulkepli, N.S. & Kamaluddin, A. (2020), 'Accounting conservatism and financial performance: Accountability of Shariah compliant companies in Malaysia', *Humanities and Social Sciences Letters*, 8(3), 280-297.
- Feltham, G. & Ohlson, J. (1995), 'Valuation and clean surplus accounting for operating and financial activities', *Contemp Acc Res*, 11(2), 689-731.
- Givoly, D., Hayn, C.K. & Natarajan, A. (2007), 'Measuring reporting conservatism', *The Accounting Review*, 82(1), 65-106.
- Khan, M. & Watts, R.L. (2009), 'Estimation and empirical properties of a firm-year measure of accounting conservatism', *Journal of accounting and Economics*, 48(2-3), 132-150.
- Leon, F.M. & Hendrawan, S. (2020), 'Effect of accounting conservatism in financial performance industries in the financial sector registered in Indonesia stock exchange', *Indonesian Management and Accounting Research*, 16(1), 71-90.
- Lê Tuấn Bách (2018), 'Influence of concentration ownership structure on accounting conservatism adoption: Case of Vietnam', Luận án tiến sĩ Tomas Bata University, Cộng hòa Sec.
- Nguyễn Thị Bích Thủy (2019), 'Tác động của đặc điểm quản trị công ty đến việc thực hiện nguyên tắc thận trọng trong kế toán tại cả công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam', Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Purnama, D. (2019), 'Capital structure, accounting conservatism, intellectual capital and financial performance: Its impact on stock prices', *Indonesian Journal Of Business And Economics*, 2(2), 1-14.
- Regina, R. (2021), 'The influence of intellectual capital, good corporate governance and accounting conservatism on company's financial performance', *Journal of Islamic Accounting and Finance Research*, 3(1), 1-26.
- Sana'a, N. (2016), 'The effect of accounting conservatism on financial performance indicators in the Jordanian insurance companies', *Journal of Internet Banking and Commerce*, 21(1), 1-16.
- Shubita, M.F. (2021), 'Accounting conservatism and profitability of commercial banks: Evidence from Jordan', *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 8(6), 145-151.
- Vu Quang Trong & Pham Duc Hieu (2022), 'Accounting conservatism: Literature Review and Research gaps identification', proceeding of *The 5<sup>th</sup> International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022)*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 447-470.
- Watts, R.L. & Zimmerman, J.L. (1986), *Positive Accounting Theory*, New York: Prentice-Hall Inc.